| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ QUY NHƠN**<br>**TỈNH BÌNH ĐỊNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 09/2024/QĐST-DS | *Quy Nhơn, ngày 12 tháng 01 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2024, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 339/2023/TB-TLVA ngày 11 tháng 12 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***** Nguyên đơn: Bà Chu Thị K , sinh năm: 1946
Địa chỉ: 130 Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

***** Bị đơn: Công ty TNHH A&B
Địa chỉ: 72A Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
Đại diện theo pháp luật:
Ông Nguyễn Hữu Tr - Chủ tịch hội đồng thành viên.
Ông Hoàng Quốc H - Giám đốc.
Đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Đặng Đình L , SN: 1985
Địa chỉ: 02C Tô Hiến Thành, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
(Theo văn bản uỷ quyền số: 02/2023/GUQ ngày 25/12/2023).

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH A và B thống nhất còn nợ bà Chu Thị K số tiền gốc và lãi tính đến ngày 30/12/2023 là 273.643.000đồng (hai trăm bảy mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 188.000.000đồng và tiền lãi là 85.643.000đồng.

2.2. Công ty TNHH A và B thống nhất trả số tiền 273.643.000đồng (hai trăm bảy mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn đồng) cho bà Chu Thị K vào thời gian cụ thể như sau:

+ Ngày 31/01/2024 trả 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng);

+ Ngày 31/5/2024 trả 173.643.000đồng (một trăm bảy mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

**3.** Án phí DSST: Công ty TNHH A và B phải chịu 6.841.000đồng (sáu triệu tám trăm bốn mươi mốt nghìn đồng).

Bà Chu Thị K được miễn toàn bộ tiền tạm ứng án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**5.** Trong trường hợp quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Quy Nhơn;
- Chi cục THA Dân sự Tp Quy Nhơn;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Thị Ngọc Lan**